

(Kèm theo Quyết định số 3149 /QĐ-SNV ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Sở Nội vụ)

(Kèm theo Quyết định số 3149 /QĐ-SNV ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Sở Nội vụ)

TT	Họ và tên	Ngày/tháng năm sinh	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
A. Nhân viên kế toán cấp Tiểu học (Chức danh nghề nghiệp kế toán viên, mã số 06.031): 01 người								
1	Lê Thị Trinh	20/9/1994	Kinh	Đại học	Kế toán	87,0		87,0
B. Nhân viên Thư viện (Chức danh nghề nghiệp Thư viện hạng IV, mã số V.10.02.07): 08 người								
I. Cấp Mầm non: 07 người								
1	Giàng A Tổng	05/6/1996	Mông	Đại học	Bác sĩ thú y	80,0	5	85,0
2	Lò Minh Thiện	03/8/1995	Thái	Đại học	Luật	74,5	5	79,5
3	Đinh Thị Ngọc Ánh	17/7/1996	Thái	Cao đẳng	Hành chính học	73,5	5	78,5
4	Quàng Thị Thích	07/1/1990	Thái	Cao đẳng	Thư viện thông tin	70,5	5	75,5
5	Poòng Văn Hóa	01/08/1993	Thái	Đại học	Luật	70,0	5	75,0
6	Lèng Văn Huế	21/10/1998	Thái	Đại học	Quản lý nhà nước	65,0	5	70,0
7	Sùng A Tinh	03/04/1995	Mông	Đại học	Điều tra trinh sát	52,5	5	57,5
II. Cấp Tiểu học: 01 người								
8	Vàng A Sếnh	02/3/1996	Mông	Cao đẳng	Công tác xã hội	64,5	5	69,5
C. Nhân viên Văn thư (Chức danh nghề nghiệp văn thư viên trung cấp, mã số 02.008): 07 người								
I. Cấp Mầm Non: 03 người								
1	Lù Thị Uyên	07/11/1995	Thái	Cao đẳng	Sư phạm Hóa học	82,5	5	87,5
2	Lò Thị Vân	10/9/1987	Thái	Đại học	Luật tổng hợp	82,5	5	87,5
3	Đinh Thị Thùy Dương	03/10/1986	Mường	Trung cấp	Hành chính văn thư	70,0	5	75,0
II. Cấp Tiểu học: 04 người								

1	Giàng A Dũng	25/6/2001	Mông	Đại học	Lưu trữ học	85,0	5	90,0
2	Lường Thị Linh	20/08/2002	Thái	Đại học	Pháp luật dân sự	82,5	5	87,5
3	Khoàng Thị Diệu	01/2/1996	Thái	Đại học	Luật kinh doanh	80,0	5	85,0
4	Đoàn Phan Phúc	07/04/1993	Kinh	Trung cấp	Dược; văn thư lưu trữ	82,5	2,5	85,0
D. Tư vấn học sinh cấp tiểu học (Chức danh nghề nghiệp viên chức tư vấn học sinh hạng III, mã số V.07.07.24) : 01 người								
1	Khoàng Thị Thu Hương	19/5/1997	Thái	Đại học	Giáo dục học	51,5	5	56,5

Tổng số 17 người./.